Ủy ban nhân dân xã Thanh An

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THANH AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1794/UBND-KT V/v cung cấp số liệu các công trình, dự án phục vụ thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026.	*Thanh An, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.

Thực hiện Công văn số 5038/SXD-KHTC, ngày 03/9/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên về việc đôn đốc cung cấp số liệu tháng 9 và quý III năm 2026 phục vụ thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026.

Sau khi rà soát, UBND xã Thanh An đã cung cấp số liệu các công trình, dự án phục vụ thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Trên đây là nội dung cung cấp số liệu các công trình, dự án phục vụ thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 của UBND xã Thanh An, kính gửi Xây dựng tỉnh Điện Biên xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch UBND xã (b/c);
- Lưu:VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THANH AN T. ĐIỆN BIÊN

Lò Văn Thành

Biểu số: 001.T/T0402.3-SN
Ban hành kèm theo Công văn số: 1601/UBND-KT ngày 10/8/2026 của UBND xã Thanh An

Ngày nhận báo cáo: Ngày 10 tháng báo cáo

VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

Tháng 9 năm 2026

Đơn vị báo cáo: UBND xã Thanh An

Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Xây dựng; Thống kê tỉnh Điện Biên

	Mã số	Kế hoạch vốn ngân sách năm 2026 (Tỷ đồng)	Thực hiện tháng trước tháng báo cáo (Tỷ đồng)	Dự tính tháng báo cáo (Tỷ đồng)	Cộng dồn từ đầu năm đến hết tháng báo cáo (Tỷ đồng)	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
A	B	1	2	3	4	5 = 4:1
Tổng số (01 = 02+04+05+06+07)	**01**	**2.577**	**0.457**	**0.85**	**1.554**	**60.29**
1. Vốn cân đối ngân sách tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	02					
Trong đó: Thu từ quỹ sử dụng đất	03					
2. Vốn trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu	04					
3. Vốn nước ngoài (ODA)	05					
4. Xổ số kiến thiết	06					
5. Vốn khác	07	2.577	0.457394	0.85	1.554	60.29

Biểu số: 002.T/T0402.4-SN
Ban hành kèm theo Công văn số: 1601/UBND-KT
ngày 10/8/2026 của UBND xã Thanh An
Ngày nhận báo cáo: Ngày 10 tháng báo cáo

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN THUỘC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

Tháng 9 năm 2026

Đơn vị báo cáo: UBND xã Thanh An

Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Xây dựng; Thống kê tỉnh Điện Biên

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên dự án/côngtrình Dự án/công trình từ vốn Ngân sách Nhà nước thực hiện trong năm báo cáo	Mã dự án (mã TABMIS)	Ngành đầu tư (đầu tư cho mục đích gì thì ghi ngành đó. Ví dụ: đầu tư xây trường học: ghi ngành giáo dục; đầu tư xây bệnh viện: ghi ngành y tế; đầu tư xây đường, cầu: ghi ngành giao thông)	Loại đầu tư: mã 1: xây dựng mới công trình (đường xã, cầu cống, bệnh viện, trường học,...); mã 2: sửa chữa tài sản cố định (đường xã, nhà làm việc, bệnh viện, trường học,...); mã 3: Đầu tư khác	Chủ đầu tư	Nhóm dự án (Quan trọng quốc gia, A, B, C, khác)	Địa điểm đầu tư (xã/ phường)	Thời gian thực hiện		Năng lực thiết kế		Tổng mức đầu tư được duyệt	Tổng kế hoạch vốn được phân bổ năm 2026 (bao gồm cả kế hoạch vốn kéo dài của năm trước	Thực hiện tháng trước tháng báo cáo	Ước thực hiện tháng báo cáo	Thực hiện từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng báo cáo	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch năm (%)
								Năm khởi công	Năm hoàn thành /dự kiến hoàn thành	Năng lực thiết kế	Đơn vị tính							
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = (13:10)x100
1	Dự án khởi công mới											2.80	2.577	0.457	0.850	1.55351	1.55351	60.29
	- Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường nội thôn Hợp Thành, xã Thanh An	8174031	Ngành giao thông	2	Phòng Kinh tế xã Thanh An	C	xã Thanh An	2026	2026	598.9	m	1.00	1.0	0.0	0.850	0.922	0.922	92.2
	- Dự án: Kênh mương nội đồng bản Yên Cang 2 xã Thanh An (đoạn kênh giáp Trại giam C10 đến đường QL12)	8174030	Ngành thủy lợi	1		C		2026	2026	1.35688	km	1.80	1.577	0.457		0.631	0.631	40.0
2	Dự án chuyển tiếp																	
3	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm																	

Biểu số: 003.Q/T0405-SN
Ban hành kèm theo Quyết định số
ngày …../…../2023 của UBND
Ngày nhận báo cáo:
Báo cáo quý I: Ngày 10 tháng 3
Báo cáo 6 tháng: Ngày 10 tháng 6
Báo cáo 9 tháng: Ngày 10 tháng 9
Báo cáo năm: Ngày 10 tháng 11

NĂNG LỰC MỚI TĂNG CỦA CÁC DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH TRONG NĂM

Đơn vị báo cáo: Sở và các đơn vị tương đương/Ban quản lý dự án thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp xã/phường
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Xây dựng; Thống kê tỉnh Điện Biên

STT	Tên dự án/công trình	Tên chủ đầu tư/ Ban quản lý dự án	Địa điểm xây dựng (Tên bản/ xã)	Thời gian khởi công		Thời gian hoàn thành/ dự kiến hoàn thành		Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Năng lực mới tăng		Thực hiện quý trước quý báo cáo (Tỷ đồng)	Dự tính quý báo cáo (tỷ đồng)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối quý báo cáo (tỷ đồng)	Cộng dồn từ khi khởi công đến cuối quý báo cáo (tỷ đồng)	Ghi chú
				Tháng	Năm	Tháng	Năm		Năng lực/ công suất thiết kế	Đơn vị tính					
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng cộng							**1,004.0**			**0.200**	**1.441**	**1.579**	**1.579**	
1	Thủy lợi bản Ban, bản Hồng Sạt xã Thanh An	Phòng Kinh tế xã Thanh An	bản Lọng Bon, bản Sam Mứn xã Thanh An	8	2026	8	2026	0.954	Tuyến kênh 815,59m	m	0.085		0.085	0.085	
2	Nâng cấp, sửa chữa hạng mục phụ trợ Trường THCS Noong Hẹt, xã Thanh An	Phòng Kinh tế xã Thanh An	Thôn Duyên Long, xã Thanh An	8	2026	8	2026	0.85	Sân bê tông, lát gạch terrazo 1743,5m2	m2	0.053	0.739	0.792	0.792	
3	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Noong Hẹt, xã Thanh An	Phòng Kinh tế xã Thanh An	Thôn Duyên Long, xã Thanh An	8	2026	10	2026	2.2	Nhà vệ sinh, nhà đa năng	nhà	0	0.702	0.702	0.702	
4	Cải tạo, sửa chữa Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Thanh An, xã Thanh An	Phòng Kinh tế xã Thanh An	Thôn Hồng Cúm, xã Thanh An	8	2026	9	2026	1000	Nhà đa năng, cổng, tường rào, sân trường.	nhà	0.062				

Thanh An, Ngày 07 tháng 9 năm 2026

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)